TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **570**/2022/HC-ST
Ngày: 09/5/2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Lê Nam H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thái N,

Ông Trần Ngọc T.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thùy A, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh T– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 và ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 313/2018/TLST-HC ngày 12 tháng 9 năm 2018, về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 715/2022/QĐXXST-HC ngày 04 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 3409/2022/QĐ-HPT ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* **Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V**, địa chỉ: Phường B, Thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1980, Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V; địa chỉ: B8/13 Lương Định Của, Phường B, Thành phố T, Thành phố H – có mặt tại phiên tòa (Giấy ủy quyền ngày 07/6/2018 của Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V).

2. Người bị kiện:

2.1. **Cục trưởng Cục thuế Thành phố H**, địa chỉ: phường A, Thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện: ông Trần Ngọc T, Cục trưởng Cục thuế Thành phố H (văn bản ngày 11/3/2019 yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trịnh Thị Hồng L, sinh năm 1985, Nhân

viên Phòng kiểm tra nội bộ - có mặt tại phiên tòa (Giấy ủy quyền số 2050/CT-KTNB ngày 11/3/2019 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: bà Trịnh Thị Hồng L, sinh năm 1985, Nhân viên Phòng kiểm tra nội bộ (Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 2051/CT-YC ngày 11/3/2019 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H).

2.2. **Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T, Thành phố H**, địa chỉ: 16 Đường số 6, phường Linh Chiểu, Thành phố T, Thành phố H,

2.3. **Chi cục thuế Thành phố T, Thành phố H**, địa chỉ: 16 Đường số 6, phường Linh Chiểu, Thành phố T, Thành phố H,

Người đại diện: ông Nguyễn Duy T, Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T, Thành phố H (văn bản ngày 13/3/2019 yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích:

Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1982, Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T, Thành phố H.

Bà Quách Thị Thùy D, sinh năm 1984, Cán bộ Đội kiểm tra nội bộ Chi cục thuế Thành phố T, Thành phố H.

(Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự số 1129/VAHC-KTNB ngày 12/3/2019 của Chi Cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T, Thành phố H).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất – xây dựng – thương mại Hưng N, trụ sở: Phường X, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, sinh năm 1963, Chủ tịch Hội đồng thành viên, địa chỉ: Phường X, Quận T, Thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V, trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V (sau đây gọi tắt là: Công ty Nguyễn Hoàng V) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303599953 ngày 08/12/2004, do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H cấp.

Ngày 09/6/2017, Cục thuế Thành phố H (sau đây gọi tắt là: Cục thuế Thành phố) ban hành văn bản số 5367/CT-TT!, về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế, đối với các doanh nghiệp nhận hóa đơn bất hợp pháp từ Công ty Hưng N, giao các Chi cục thuế xem xét, xử lý, theo nội dung văn bản số 78/CV-PC46(Đ9) ngày 03/01/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H (sau đây gọi tắt là: Công an Thành phố): về việc Công ty Nguyễn Hoàng V, sử dụng 03 hóa đơn GTGT bất hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất – xây dựng – thương mại Hưng N (sau đây gọi tắt là: Công ty Hưng N).

Ngày 22/8/2017, Đoàn kiểm tra thuế đã lập Biên bản làm việc để truy thu thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của Công ty Nguyễn Hoàng V, do doanh nghiệp sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp pháp để hoạch toán giá trị hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào từ Công ty Hưng N.

Ngày 24/8/2017, Chi cục thuế Quận V (nay là Thành phố T) ban hành Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 của Chi cục thuế Thành phố T, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty Nguyễn Hoàng V, truy thu thuế GTGT số tiền 95.620.500 đồng, truy thu thuế TNDN số tiền 167.335.875 đồng, đối với 03 hóa đơn GTGT số 0008419 ngày 28/9/2009, số 0008431 ngày 08/10/2009 và số 0185679 ngày 29/12/2009 của Công ty Hưng N xuất cho Công ty Nguyễn Hoàng V.

Công ty Nguyễn Hoàng V đã khiếu nại Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017, để Chi cục thuế Thành phố T xem xét lại về việc truy thu thuế.

Ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2637/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của Công ty Nguyễn Hoàng V.

Công ty Nguyễn Hoàng V tiếp tục khiếu nại Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 đến Cục trưởng Cục thuế Thành phố.

Ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT-KN, về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Nguyễn Hoàng V (lần 2). Nội dung chấp nhận một phần Đơn khiếu nại ngày 09/10/2017 của Công ty Nguyễn Hoàng V, yêu cầu Chi cục thuế Thành phố T, Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T, sửa đổi một phần Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 và Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017, thực hiện ấn định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với 03 hóa đơn GTGT số 0008419 ngày 28/9/2009, số 0008431 ngày 08/10/2009 và số 0185679 ngày 29/12/2009 của Công ty Hưng N xuất cho Công ty Nguyễn Hoàng V.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố, Công ty Nguyễn Hoàng V khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố H, đối với:

Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H, về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V (lần 2)

Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 của Chi cục thuế Thành phố T, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V;

Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Đến ngày 21/3/2019, Công ty Nguyễn Hoàng V có Đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện, tại phiên đối thoại ngày 13/8/2019, và tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty Nguyễn Hoàng V giữ yêu cầu khởi kiện về hủy bỏ Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H, về việc giải quyết khiếu

nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V (lần 2); rút yêu cầu khởi kiện đối với: Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 của Chi cục thuế Thành phố T, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V; Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

** Người bị kiện Cục trưởng Cục thuế Thành phố H:*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Cục trưởng Cục thuế Thành phố trình bày, giữ nguyên quan điểm theo nội dung văn bản số 2052/CT-KTNB ngày 11/3/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố, có nội dung như sau:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H có văn bản số 78/CV-PC46(Đ9) ngày 03/01/2017, gửi Cục thuế Thành phố H đề nghị xử lý hành vi vi phạm về thuế đối với Công ty Nguyễn Hoàng V, về hành vi sử dụng 03 hóa đơn GTGT số 0008419 ngày 28/9/2009, số 0008431 ngày 08/10/2009 và số 0185679 ngày 29/12/2009 của Công ty Hưng N (không sản xuất, kinh doanh nên không có hàng hóa để bán, xuất hóa đơn khống, không có hàng hóa thật sự). Sau đó Cục thuế Thành phố chỉ đạo Chi cục thuế Thành phố T ra quyết định xử phạt thuế đối với Công ty Nguyễn Hoàng V.

Ngày 24/8/2017, Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2412/QĐ-CCT, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty Nguyễn Hoàng V, theo đó, truy thu thuế GTGT số tiền 95.620.500 đồng, truy thu thuế TNDN số tiền 167.335.875 đồng, đối với 03 hóa đơn GTGT số 0008419 ngày 28/9/2009, số 0008431 ngày 08/10/2009 và số 0185679 ngày 29/12/2009 của Công ty Hưng N xuất cho Công ty Nguyễn Hoàng V.

Công ty Nguyễn Hoàng V đã khiếu nại Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017, đề nghị Chi cục thuế Thành phố T xem xét lại về việc truy thu thuế.

Ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2637/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của Công ty Nguyễn Hoàng V.

Công ty Nguyễn Hoàng V tiếp tục khiếu nại Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 đến Cục trưởng Cục thuế Thành phố.

Căn cứ vào các quy định pháp luật về thuế, Công ty Nguyễn Hoàng V không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với 03 hóa đơn nêu trên, nhận từ Công ty Hưng N, do đây là các hóa đơn bất hợp pháp. Số thuế GTGT đầu vào không được kê khai khấu trừ là 95.620.500 đồng.

Về thuế TNDN: dịch vụ do Công ty Nguyễn Hoàng V sử dụng dịch vụ theo các số hóa đơn nhận từ Công ty Hưng N là các đích vụ tu sửa, bảo trì và căng bạt quảng cáo tại 04 địa chỉ và thi công quảng cáo tại 01 địa chỉ. Tại 05 địa chỉ này, Công ty Nguyễn Hoàng V đã xuất trình các tài liệu liên quan đến việc thực hiện quảng cáo cho các công ty khác, gồm: hợp đồng kinh tế, hóa đơn GTGT, kê khai thuế GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào và hạch toán kế toán đúng quy định.

Để áp dụng đúng nguyên tắc thực hiện một khoản doanh thu phải phù hợp

với một khoản chi phí, thực hiện ấn định chi phí sử dụng dịch vụ đối với 03 hóa đơn của Công ty Hưng N và được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT-KN, về việc giải quyết khiếu nại của Công ty Nguyễn Hoàng V (lần 2). Nội dung chấp nhận một phần Đơn khiếu nại ngày 09/10/2017 của Công ty Nguyễn Hoàng V, yêu cầu Chi cục thuế Quận V, Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận V, sửa đổi một phần Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 và Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017, thực hiện ấn định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với 03 hóa đơn GTGT số 0008419 ngày 28/9/2009, số 0008431 ngày 08/10/2009 và số 0185679 ngày 29/12/2009 của Công ty Hưng N xuất cho Công ty Nguyễn Hoàng V.

Như vậy, Cục trưởng Cục thuế Thành phố ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT-KN, là đúng quy định, đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định này.

** Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T và Chi cục thuế Thành phố T, Thành phố H:*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T và Chi cục thuế Thành phố T, giữ nguyên quan điểm tại văn bản số 4064/CCT-KTNB ngày 08/7/2019, có nội dung như sau:

Căn cứ vào văn bản số 78/CV-PC46(Đ9) ngày 03/01/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, gửi Cục thuế Thành phố H, đề nghị xử lý hành vi vi phạm về thuế đối với Công ty Nguyễn Hoàng V, và văn bản số 5367/CT-TT1 ngày 09/6/2017 của Cục thuế Thành phố, về việc xử lý vi phạm hành chính về thuế, đối với các doanh nghiệp nhận hóa đơn bất hợp pháp từ Công ty Hưng N.

Ngày 22/8/2017, Đoàn kiểm tra thuế đã lập Biên bản làm việc để truy thu thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) của Công ty Nguyễn Hoàng V, do doanh nghiệp sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp pháp để hạch toán giá trị hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào từ Công ty Hưng N.

Ngày 24/8/2017, Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 của Chi cục thuế Thành phố T, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty Nguyễn Hoàng V, theo đó, truy thu thuế tổng cộng: 262.956.375 đồng, trong đó thuế GTGT số tiền 95.620.500 đồng, truy thu thuế TNDN số tiền 167.335.875 đồng, đối với 03 hóa đơn GTGT số 0008419 ngày 28/9/2009, số 0008431 ngày 08/10/2009 và số 0185679 ngày 29/12/2009 của Công ty Hưng N xuất cho Công ty Nguyễn Hoàng V.

Công ty Nguyễn Hoàng V đã khiếu nại Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017, đề nghị Chi cục thuế Thành phố T xem xét lại về việc truy thu thuế.

Ngày 12/9/2017, Đội kiểm tra nội bộ đã làm việc với đại diện Đội kiểm tra thuế số 3 về việc giải quyết khiếu nại, xác định Công ty Nguyễn Hoàng V có hành vi phạm hành chính về thuế, nên đã yêu cầu Công ty Nguyễn Hoàng V cung cấp sổ sách, chứng từ kế toán, biên bản nghiệm thu… liên quan đến các hóa đơn của Công ty Hưng N, nhưng Công ty Nguyễn Hoàng V không cung

cấp.

Ngày 14/9/2017, Chi cục thuế Thành phố T đã làm việc với đại diện Công ty Nguyễn Hoàng V, ghi nhận ý kiến: Công ty Nguyễn Hoàng V cho biết thời điểm phát sinh các hóa đơn đó thì Công ty Hưng N vẫn hoạt động bình thường, nên việc giao dịch kinh doanh của hai doanh nghiệp là có thật; Công ty Nguyễn Hoàng V không vi phạm như cáo buộc trong văn bản số 78/CV-PC46(Đ9) ngày 03/01/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H; Công ty Nguyễn Hoàng V đề nghị hủy bỏ Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017.

Ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2637/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của Công ty Nguyễn Hoàng V.

Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T và Chi cục thuế Thành phố T đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Công ty Nguyễn Hoàng V, giữ nguyên Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 của Chi cục thuế Thành phố T và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất – xây dựng – thương mại Hưng N:* Vắng mặt, không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện.

- Cục trưởng Cục thuế Thành phố, Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T và Chi cục thuế Thành phố T, giữ nguyên quan điểm. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Nguyễn Hoàng V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, phát biểu:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay người khởi kiện và người bị kiện đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do hai bên đương sự giao nộp và Tòa án đã thu thập, kết quả tranh tụng, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Vụ án "Khiếu kiện quyết định hành chính trong trong lĩnh vực thuế", Công ty Nguyễn Hoàng V khởi kiện đối với:

Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H, về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V (lần 2); Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 của Chi cục thuế Thành phố T, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V; Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), là các quyết định hành chính bị khởi kiện, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[1.2] Về việc sắp xếp đơn vị hành chính: Ủy ban thường vụ Quốc hội có Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09/12/2020, về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập Thành phố T thuộc Thành phố H; do vậy trong bản án này thống nhất tên gọi Quận Vlà Thành phố T.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Quyết định số 2412/QĐ-CCT của Chi cục thuế Thành phố T, ban hành ngày 24/8/2017; Quyết định số 2637/QĐ-CCT của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T, ban hành ngày 19/9/2017; Quyết định số 29/QĐ-CT-KN của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H, ban hành ngày 30/5/2018, đến ngày 08/8/2018 Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V nộp đơn khiếu kiện quyết định hành chính, là còn thời hiệu (một năm) theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về người tham gia tố tụng:

Người bị kiện Cục trưởng Cục thuế Thành phố H, Chi cục trưởng và Chị cục thuế Thành phố T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất – xây dựng – thương mại Hưng N, có ông Lê Văn T là Chủ tịch Hội đồng thành viên, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[4] Về việc Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo nội dung Đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện ngày 21/3/2019, đối với:

Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 của Chi cục thuế Quận V, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V; Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 của Chi cục thuế Quận Vvề việc giải quyết khiếu nại (lần đầu). Xét, đây là sự tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V, nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với 02 Quyết định này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

[5] Hội đồng xét xử xét tính hợp pháp của các Quyết định hành chính được ban hành áp dụng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V:

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật: Luật quản lý thuế; Luật thuế giá trị gia tăng; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét, việc Cục trưởng Cục thuế Thành phố H ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018; Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017; Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017, là đúng hình thức, thẩm quyền, trình tự, thủ tục về ban hành quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế.

[6] Việc ban hành Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H, về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V (lần 2);

[6.1] Việc Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017; Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H có văn bản số 78/CV-PC46(Đ9) ngày 03/01/2017, gửi Cục thuế Thành phố H đề nghị xử lý hành vi vi phạm về thuế đối với 78 doanh nghiệp, trong đó có Công ty Nguyễn Hoàng V, về hành vi sử dụng 03 hóa đơn GTGT số 0008419 ngày 28/9/2009, số 0008431 ngày 08/10/2009 và số 0185679 ngày 29/12/2009 của Công ty Hưng N (không sản xuất, kinh doanh nên không có hàng hóa để bán, xuất hóa đơn khống, không có hàng hóa thật sự). Cục thuế Thành phố chỉ đạo Chi cục thuế Thành phố T ra quyết định xử phạt thuế đối với Công ty Nguyễn Hoàng V.

Ngày 22/8/2017, Đoàn kiểm tra thuế thuộc Chi cục thuế Thành phố T đã lập biên bản làm việc để truy thu thuế GTGT và thuế TNDN của Công ty Nguyễn Hoàng V.

Ngày 24/8/2017, Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2412/QĐ-CCT, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty Nguyễn Hoàng V, theo đó, truy thu thuế GTGT số tiền 95.620.500 đồng, truy thu thuế TNDN số tiền 167.335.875 đồng, đối với 03 hóa đơn GTGT số 0008419 ngày 28/9/2009, số 0008431 ngày 08/10/2009 và số 0185679 ngày 29/12/2009 của Công ty Hưng N xuất cho Công ty Nguyễn Hoàng V.

Công ty Nguyễn Hoàng V đã khiếu nại Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017, đề nghị Chi cục thuế Thành phố T xem xét lại về việc truy thu thuế.

Ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T ban hành Quyết định số 2637/QĐ-CCT về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của Công ty Nguyễn Hoàng V.

Công ty Nguyễn Hoàng V tiếp tục khiếu nại Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 đến Cục trưởng Cục thuế Thành phố.

[6.2] Căn cứ pháp lý Cục trưởng Cục thuế Thành phố ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018:

Sau khi nhận đơn khiếu nại của Công ty Nguyễn Hoàng V, Cục thuế Thành phố xác minh và nhận được Phiếu xác minh hóa đơn ngày 08/11/2017 của Chi cục thuế quận Tân Phú trả lời Chi cục thuế Quận V: nội dung liên 1 ấn chỉ của đơn vị bán hàng là Công ty Hưng N, đơn vị mua hàng là Công ty Nguyễn Hoàng V; 3 số ấn chỉ trùng với 3 hóa đơn GTGT, với số tiền thuế GTGT và ngày lập ấn chỉ trùng khớp. Chi cục thuế quận Tân Phú cung cấp số liệu căn cứ theo số liệu trên bản kê bán ra của Công ty Hưng N kê khai và thông báo cơ sở kinh doanh bỏ địa chỉ kinh doanh, Công ty Hưng N có số thuế còn nợ Ngân sách Nhà nước 139.138 đồng, trong đó thuế GTGT 139.138 đồng, thuế TNDN 0 đồng, thuế MB 0 đồng, phạt 0 đồng.

Căn cứ điểm 1.3 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ tài chính, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, quy định:

"1.3. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào:

a) Có hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hóa, dịch vụ mua…

b) Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ trường hợp tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn dưới hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT".

Quy định tại điểm 7 Phần D Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước, đối với những trường hợp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để hạch toán vào chi phí trước ngày 01/7/2007;

Quy định tại điểm 2.1 Mục XII Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ tài chính đối với những trường hợp sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để hạch toán vào chi phí từ ngày 01/7/2007.

Căn cứ vào các quy định pháp luật về thuế nêu trên, Công ty Nguyễn Hoàng V không được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với 03 hóa đơn nêu trên, nhận từ Công ty Hưng N, do đây là các hóa đơn bất hợp pháp. Số thuế GTGT đầu vào không được kê khai khấu trừ là 95.620.500 đồng.

Về thuế TNDN: dịch vụ do Công ty Nguyễn Hoàng V sử dụng dịch vụ theo các số hóa đơn nhận từ Công ty Hưng N là các dịch vụ tu sửa, bảo trì và căng bạt quảng cáo tại 04 địa chỉ và thi công quảng cáo tại 01 địa chỉ. Tại 05 địa chỉ này, Công ty Nguyễn Hoàng V đã xuất trình các tài liệu liên quan đến việc thực hiện quảng cáo cho các công ty khác, gồm: hợp đồng kinh tế, hóa đơn GTGT, kê khai thuế GTGT hàng hóa dịch vụ mua vào và hạch toán kế toán đúng quy định.

Như vậy, Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018 đã áp dụng đúng nguyên tắc thực hiện một khoản doanh thu phải phù hợp với một khoản chi phí, thực hiện ấn định chi phí sử dụng dịch vụ đối với 03 hóa đơn của Công ty Hưng N và được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, chấp nhận một phần Đơn khiếu nại ngày 09/10/2017 của Công ty Nguyễn Hoàng V, yêu cầu Chi cục thuế Quận

V, Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận V, sửa đổi một phần Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 và Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017, thực hiện ấn định chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với 03 hóa đơn GTGT: ký hiệu LS/2009N số 0008419 ngày 28/9/2009, trị giá 178.250.000 đồng; ký hiệu LS/2009N số 0008431 ngày 08/10/2009, trị giá 185.455.000 đồng; ký hiệu LS/2009N số 0185679 ngày 29/12/2009, trị giá 592.500.000 đồng, của Công ty Hưng N xuất cho Công ty Nguyễn Hoàng V, là đúng quy định của pháp luật về thuế.

[7] Việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V:

[7.1] Hội đồng xét xử xét về giấy phép thực hiện quảng cáo, hợp đồng quảng cáo, biên bản nghiệm thu:

- Quyết định cho phép thực hiện quảng cáo số 1270/QĐ-QC-SVHTTDL ngày 14/5/2009: sản phẩm quảng cáo: Dầu gội X Men – Phong cách đàn ông; địa chỉ quảng cáo: 13 Phan Đình Phùng, Quận P; thời hạn được quảng cáo: từ ngày 14/5/2009 đến hết ngày 14/8/2009.

Hợp đồng quảng cáo số 28092009/HĐDV-HN-NHV ngày 28/09/2009 giữa Công ty Hưng N và Công ty Nguyễn Hoàng V: hợp đồng được ký ngày 28/09/2009 khi thời hạn được cho phép quảng cáo đã hết vào ngày 14/8/2009.

Biên bản nghiệm thu ngày 15/10/2009 tại vị trí 13 Phan Đình Phùng, Quận P: thời hạn quảng cáo đã hết hạn từ ngày 14/8/2009.

- Giấy phép thực hiện quảng cáo số 1964/GPQC-SVHTTDL ngày 19/8/2010: sản phẩm quảng cáo: Beeline, gói cước mới; địa chỉ quảng cáo: 543Bis Nguyễn Tri Phương, Quận X; thời hạn quảng cáo: từ ngày 21/8/2010 đến hết ngày 21/11/2010.

Hợp đồng quảng cáo số 10-11-2009/HĐDV-HN-NHV ngày 10/11/2009 giữa Công ty Hưng N và Công ty Nguyễn Hoàng V: hợp đồng được ký ngày 10/11/2009, trước ngày được cho phép quảng cáo là ngày 21/8/2010.

Biên bản nghiệm thu ngày 28/12/2009 tại vị trí 543 Nguyễn Tri Phương, Quận 10: biên bản này nghiệm thu sai địa chỉ được phép quảng cáo, thời điểm nghiệm thu ngày 28/12/2009 trước thời hạn được phép quảng cáo ngày 21/8/2010.

- Giấy phép thực hiện quảng cáo số 682/GPQC-SVHTTDL ngày 24/3/2010: sản phẩm quảng cáo: Beeline, gói cước mới; địa chỉ quảng cáo: 543Bis Nguyễn Tri Phương, Quận X; thời hạn quảng cáo: từ ngày 25/3/2010 đến hết ngày 25/6/2010.

Hợp đồng quảng cáo số 10-11-2009/HĐDV-HN-NHV ngày 10/11/2009 giữa Công ty Hưng N và Công ty Nguyễn Hoàng V: hợp đồng được ký ngày 10/11/2009 trước ngày được cho phép quảng cáo là ngày 25/3/2010.

Biên bản nghiệm thu ngày 28/12/2009 tại vị trí 543 Nguyễn Tri Phương, Quận 10: nghiệm thu sai địa chỉ được phép quảng cáo; nghiệm thu ngày 28/12/2009 trước thời hạn được phép quảng cáo ngày 25/3/2010.

- Giấy phép thực hiện quảng cáo số 777/GPQC-SVHTTDL ngày 12/4/2010: sản phẩm quảng cáo: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Agribank Chi nhánh Sài Gòn, gói cước mới; địa chỉ quảng cáo: 292 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận B; thời hạn quảng cáo: từ ngày 06/4/2010 đến hết ngày 06/7/2010.

Hợp đồng quảng cáo số 28092009/HĐDV-HN-NHV ngày 28/09/2009 giữa Công ty Hưng N và Công ty Nguyễn Hoàng V: hợp đồng được ký ngày 28/09/2009 trước ngày được cho phép quảng cáo ngày 06/4/2010.

Biên bản nghiệm thu ngày 15/10/2009 tại vị trí 292 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Quận Bình Thạnh: nghiệm thu ngày 15/10/2009 trước thời hạn được phép quảng cáo ngày 06/4/2010.

- Giấy phép thực hiện quảng cáo số 26/GPQC-SVHTTDL ngày 05/01/2009: sản phẩm quảng cáo: Trà thảo mộc Dr Thanh, gói cước mới; địa chỉ quảng cáo: 359 Phan Đình Phùng, Quận P; thời hạn quảng cáo: từ ngày 01/01/2009 đến hết ngày 15/3/2009.

Hợp đồng quảng cáo số 28092009/HĐDV-HN-NHV ngày 28/09/2009 giữa Công ty Hưng N và Công ty Nguyễn Hoàng V: hợp đồng được ký ngày 28/09/2009 khi đã hết thời hạn được phép quảng cáo ngày 15/3/2009.

Biên bản nghiệm thu ngày 15/10/2009 tại vị trí 359 Phan Đình Phùng, Quận P: thời hạn quảng cáo đã hết hạn từ ngày 15/3/2009.

Như vậy, đối với các tài liệu, chứng cứ là giấy phép thực hiện quảng cáo, hợp đồng quảng cáo, biên bản nghiệm thu mâu thuẫn nhau về: ngày ký kết hợp đồng, địa điểm được phép quảng cáo, thời hạn được phép quảng cáo, ngày nghiệm thu (trước và sau thời hạn được phép quảng cáo).

[7.2] Hội đồng xét xử xét giá trị hợp đồng quảng cáo, hóa đơn GTGT, ủy nhiệm chi:

* Về giá trị hợp đồng quảng cáo:

Giá trị Hợp đồng quảng cáo số 28092009/HĐDV-HN-NHV ngày 28/09/2009 được ký kết giữa Công ty Nguyễn Hoàng V và Công ty Hưng N là: 400.075.500 đồng;

Giá trị Hợp đồng quảng cáo số 10-11-2009/HĐDV-HN-NHV ngày 10/11/2009 được ký kết giữa Công ty Nguyễn Hoàng V và Công ty Hưng N là: 724.166.670 đồng,

Tổng cộng giá trị hai hợp đồng là: 1.124.242.170 đồng.

* Về ủy nhiệm chi:

Ủy nhiệm chi ngày 15/10/2009 số tiền: 204.500.000 đồng,

Ủy nhiệm chi ngày 15/10/2009 số tiền: 196.075.000 đồng,

Ủy nhiệm chi ngày 25/01/2010 số tiền: 376.992.000 đồng,

Tổng cộng là: 1.052.325.000 đồng.

* Về 03 hóa đơn GTGT:

ký hiệu LS/2009N số 0008419 ngày 28/9/2009, trị giá 178.250.000 đồng, thuế GTGT đầu vào 17.825.000 đồng;

ký hiệu LS/2009N số 0008431 ngày 08/10/2009, trị giá 185.455.000 đồng, thuế GTGT đầu vào 18.545.500 đồng;

ký hiệu LS/2009N số 0185679 ngày 29/12/2009, trị giá 592.500.000 đồng, thuế GTGT đầu vào 59.250.000 đồng,

Tổng giá trị là: 956.205.000 đồng

Tổng cộng VAT đầu vào là: 95.620.500 đồng.

Như vậy, số liệu giữa 02 Hợp đồng quảng cáo, 03 ủy nhiệm chi, 03 hóa đơn GTGT mâu thuẫn nhau, nhưng giữa Công ty Nguyễn Hoàng V và Công ty Hưng N không có biên bản thanh lý hợp đồng, không có biên bản xác nhận công nợ giữa hai công ty, không đúng quy định về kế toán, thống kê, nên những tài liệu, chứng cứ này không có giá trị chứng minh yêu cầu của người khởi kiện.

[8] Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H, về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V (lần 2), được ban hành là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V, là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về án phí hành chính sơ thẩm: Cục trưởng Cục thuế Thành phố H; Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T; Chi cục thuế Thành phố T, không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hành chính sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V đã tạm nộp là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 và khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 157, điểm b khoản 1 Điều 143, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 Luật tố tụng hành chính năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 6, điểm d khoản 3 Điều 44, Điều 58, Điều 63, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 6, Điều 30, khoản 4 Điều 103, khoản 4 Điều 108, Điều 110 Luật quản lý thuế năm 2006, sửa đổi bổ sung năm 2012; Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008; Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều các Luật về thuế; Luật số 106/2016/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều các Luật về thuế giá trị gia tăng; Luật thuế thu nhập doanh

nghiệp năm 2008; Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều các Luật về thuế; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định 75/2012/ NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về thuế; Nghị định 109/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạy vi phạm hành chính trong lĩnh vực phí, lệ phí và hóa đơn; Điểm c khoản 1 Điều 14 Nghị định 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Nghị định 13/2009/NĐ-CP ngày 13/02/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2007/NĐ-CP ngày 07/6/2007 của Chính phủ quy định quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế; điểm 7 Phần D Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước; điểm 1.3 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ tài chính, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng; điểm 2.1 Mục XII Phần B Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ tài chính, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V, yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 29/QĐ-CT-KN ngày 30/5/2018 của Cục trưởng Cục thuế Thành phố H, về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V (lần 2).

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V, đối với hai quyết định:

Quyết định số 2412/QĐ-CCT ngày 24/8/2017 của Chi cục thuế Quận V(nay là Thành phố T), Thành phố H, về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V;

Quyết định số 2637/QĐ-CCT ngày 19/9/2017 của Chi cục trưởng Chi cục thuế thuế Quận V(nay là Thành phố T), Thành phố H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

3.1. Cục trưởng Cục thuế Thành phố H; Chi cục trưởng Chi cục thuế Thành phố T; Chi cục thuế Thành phố T, không phải chịu án phí hành chính.

3.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V phải chịu tiền án phí hành chính số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do Công ty trách nhiệm hữu hạn Nguyễn Hoàng V đã tạm nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2017/0049604 ngày 31/8/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nam Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Thái Ngân **Trần Ngọc Thực** **Lê Nam Hải**